

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2023

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Trương Kim Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: chị Huỳnh Kim H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: anh Sơn Minh L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Th, h, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Huỳnh Kim H như sau:

Vào năm 2006, sau thời gian quen biết và tự tìm hiểu, chị và anh L tự nguyện sống chung như vợ chồng với nhau, chị và anh L có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, anh L có đánh chị nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống, vợ chồng có hai người con chung tên Sơn Thị Bảo Y, sinh ngày 03/5/2007 và Sơn Thị Kỳ A, sinh ngày 06/10/2010, chị là người trực tiếp nuôi hai con từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Chị xác định chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Sơn Minh L. Về con chung chị yêu cầu được nuôi hết hai con Sơn Thị Bảo Y

và Sơn Thị Kỳ A, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải bị đơn anh Sơn Minh L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của vợ tên Huỳnh Kim H về năm sống chung vợ chồng, về con chung, tài sản chung, về nợ chung, về mâu thuẫn cũng như về thời gian ly thân. Anh xác định anh và chị H không có đăng ký kết hôn.

Về hôn nhân anh L đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Kim H. Về con chung anh L đồng ý giao hai con Sơn Thị Bảo Y và Sơn Thị Kỳ A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Kim H yêu cầu ly hôn với anh Sơn Minh L, chị H yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “ly hôn, yêu cầu nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Sơn Minh L là bị đơn trong vụ án nhưng anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, xét việc vắng mặt anh L không gây trở ngại khi xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: chị Huỳnh Kim H và anh Sơn Minh L tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2006, anh chị có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống với nhau từ năm 2006 đến nay anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010. Tại phiên tòa, chị H cho rằng do hai người không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh L có hành vi bạo lực gia đình nên chị và anh L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Chị H xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh L nữa nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L. Tại bản tự khai của anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do hôn nhân của anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của chị; mà cần áp dụng Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Kim H và anh Sơn Minh L là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: chị H, anh L đều xác nhận có hai người con chung tên Sơn Thị Bảo Y, sinh ngày 03/5/2007 và Sơn Thị Kỳ A, sinh ngày 06/10/2010. Chị H yêu cầu được nuôi hai con và anh L đồng ý giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi hai con và hai con vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H, anh L là anh L đồng ý giao hai con Sơn Thị Bảo Y, sinh ngày 03/5/2007 và Sơn Thị Kỳ A, sinh ngày 06/10/2010 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị H, anh L xác định là không có nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân bằng 300.000đồng chị H phải nộp do chị có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010; Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Kim H và anh Sơn Minh L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H, anh L là anh L đồng ý giao hai người con chung tên Sơn Thị Bảo Y, sinh ngày 03/5/2007 và Sơn Thị Kỳ A, sinh ngày 06/10/2010 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Huỳnh Kim H phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006618 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí HNST.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 25/5/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh